

Bài 17. TIM VÀ MẠCH MÁU

I/Cấu tạo tim

1. Cấu tạo ngoài

- Vị trí: Nằm ở khoang ngực
- Hình dạng: Hình tim
- Màng tim: bao bọc bên ngoài tim (mô liên kết), mặt trong tiết dịch giúp tim co bóp dễ dàng.
- Động mạch vành và tĩnh mạch vành làm nhiệm vụ dẫn máu nuôi tim.

2. Cấu tạo trong

- Tim có 4 ngăn
 - Thành cơ tâm thất dày hơn cơ tâm nhĩ.
- Cơ tâm thất trái dày hơn cơ tâm thất phải.
- Giữa tâm nhĩ và tâm thất có van nhĩ thất. Giữa tâm thất và động mạch có van thất động (van tổ chim) giúp máu lưu thông theo một chiều.

II.Cấu tạo mạch máu

(bảng)

Các loại mạch	Sự khác biệt về cấu tạo	Giải thích
Động mạch	- Thành có 3 lớp với lớp mô liên kết và lớp cơ trơn dày hơn của tĩnh mạch. - Lòng hẹp hơn tĩnh mạch.	- Thích hợp với chức năng dẫn máu từ tim tới các cơ quan với vận tốc cao, áp lực lớn.
Tĩnh mạch	- Thành có 3 lớp nhưng lớp mô liên kết và lớp cơ trơn mỏng hơn của động mạch. - Lòng rộng hơn của động mạch. - Có van 1 chiều ở những nơi máu chảy ngược chiều trọng lực.	- Thích hợp với chức năng dẫn máu từ khắp các tế bào cơ thể về tim với vận tốc và áp lực nhỏ.

Mao mạch	- Nhỏ và phân nhánh nhiều. - Thành mỏng, chỉ gồm một lớp biểu bì. - Lòng hẹp.	- Thích hợp với chức năng toả rộng tới từng tế bào của các mô, tạo điều kiện cho sự trao đổi chất với các tế bào.
----------	---	---

III. Chu kì co dẫn của tim

- Gồm 3 pha, kéo dài 0,8 s
- + Pha co tâm nhĩ : 0,1s.
- + Pha co tâm thất : 0,3s.
- + Pha dẫn chung : 0,4s.
- 1 phút diễn ra 75 chu kì co dẫn tim (nhịp tim).

• Hướng dẫn tự học ở nhà

- Học bài và trả lời câu hỏi 1 SGK.
- Làm bài tập 2, 3, 4 vào vở bài tập.

TIẾT 18:

ÔN TẬP GIỮA KÌ

Nội dung ôn tập:

- **Bài 7:** Bộ xương
- **Bài 9:** Cấu tạo và tính chất của cơ
- **Bài 13:** Máu và môi trường trong cơ thể
- **Bài 14:** Bạch cầu – Miễn dịch
- **Bài 15:** Đông máu và nguyên tắc truyền máu

DẶN DÒ: Học sinh ôn lại nội dung các bài học trên để chuẩn bị tốt cho KTGK. Thầy cô sẽ hướng dẫn trong tiết ôn tập